

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
SỞ TƯ PHÁP



TÀI LIỆU

**TUYÊN TRUYỀN QUY ĐỊNH CỦA
PHÁP LUẬT VỀ ĐỊNH DANH VÀ
XÁC THỰC ĐIỆN TỬ**

Tháng 4/2023

LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023.

*Nhằm phổ biến những quy định pháp luật liên quan về định danh và xác thực điện tử đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, từ đó góp phần triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang; Sở Tư pháp tỉnh An Giang biên soạn **Tài liệu tuyên truyền quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử.***

Tài liệu bao gồm 02 nội dung sau:

Phần I. Hỏi - Đáp pháp luật liên quan đến định danh và xác thực điện tử.

Phần II. Tình huống pháp luật liên quan đến định danh và xác thực điện tử.

Chúng tôi hy vọng đây là cuốn tài liệu bổ ích, trang bị những kiến thức pháp luật cơ bản nhất đến bạn đọc, góp phần truyền tải các nội dung quy định của pháp luật đi vào cuộc sống.

Trong quá trình biên soạn cuốn tài liệu này, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng tài liệu có thể có những thiếu sót. Vì vậy, chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của quý bạn đọc để hoàn thiện hơn trong những lần phát hành sau.

Xin trân trọng cảm ơn!

**SỞ TƯ PHÁP
TỈNH AN GIANG**

PHẦN I

HỎI – ĐÁP PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

Câu hỏi 1. Danh tính điện tử là gì?

Đáp:

Theo khoản 1 Điều 3 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử, danh tính điện tử là thông tin của một cá nhân hoặc một tổ chức trong hệ thống định danh và xác thực điện tử cho phép xác định duy nhất cá nhân hoặc tổ chức đó trên môi trường điện tử.

Câu hỏi 2. Định danh điện tử là gì? Chủ thể danh tính điện tử là ai?

Đáp:

Khoản 2, khoản 3 Điều 3 Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về chủ thể danh tính điện tử và định danh điện tử như sau:

Định danh điện tử là hoạt động đăng ký, đối soát, tạo lập và gắn danh tính điện tử với chủ thể danh tính điện tử. Trong đó, chủ thể danh tính điện tử là tổ chức, cá nhân được xác định gắn với danh tính điện tử.

Câu hỏi 3. Pháp luật quy định như thế nào về xác thực điện tử?

Đáp:

Khoản 8 Điều 3 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định như sau:

“Xác thực điện tử là hoạt động xác nhận, khẳng định thông tin gắn với chủ thể danh tính điện tử thông qua việc khai thác, đối chiếu thông tin của chủ thể danh tính điện tử đó trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh, cơ sở dữ liệu khác và hệ thống định danh và xác thực điện tử hoặc xác thực tài khoản định danh điện tử do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập qua tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử để khẳng định giá trị sử dụng của tài khoản định danh điện tử đó”.

Câu hỏi 4. Các khái niệm: “VNeID”, “dinhdanhdientu.gov.vn”, “vneid.gov.vn” được hiểu như thế nào?

Đáp:

Theo quy định tại khoản 12 Điều 3 Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử thì “VNeID” là ứng dụng trên thiết bị số; “dinhdanhdientu.gov.vn”, “vneid.gov.vn” là trang thông tin định danh điện tử do Bộ Công an tạo lập, phát triển để phục vụ hoạt động định

danh điện tử và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công và các giao dịch khác trên môi trường điện tử; phát triển các tiện ích để phục vụ cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Câu hỏi 5. Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định mã định danh điện tử của tổ chức được xác định như thế nào?

Đáp:

Theo quy định tại khoản 14 Điều 3 Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định mã định danh điện tử của tổ chức được xác định bằng mã số thuế của tổ chức đó; trường hợp không có mã số thuế thì hệ thống định danh và xác thực điện tử xác lập một dãy số tự nhiên duy nhất để quản lý danh tính điện tử của tổ chức đó.

Câu hỏi 6. Chủ thể danh tính điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử phải tuân thủ các quy định nào?

Đáp:

Theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử, chủ thể danh tính điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử phải tuân thủ quy định sau:

- Không được sử dụng tài khoản định danh điện tử vào hoạt động, giao dịch trái quy định của pháp luật; xâm phạm đến an ninh, quốc phòng, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
- Không được can thiệp trái phép vào hoạt động của hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Câu hỏi 7. Pháp luật quy định danh tính điện tử công dân Việt Nam gồm những thông tin nào?

Đáp:

Theo quy định tại Điều 7 Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử, danh tính điện tử công dân Việt Nam gồm:

1. Thông tin cá nhân:
 - a) Số định danh cá nhân;
 - b) Họ, chữ đệm và tên;
 - c) Ngày, tháng, năm sinh;

- d) Giới tính.
2. Thông tin sinh trắc học:
- a) Ảnh chân dung;
 - b) Vân tay.

Câu hỏi 8. Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định Danh tính điện tử của người nước ngoài gồm những thông tin nào?

Đáp:

Theo quy định tại Điều 8 Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về danh tính điện tử người nước ngoài bao gồm:

- 1. Thông tin cá nhân:
 - a) Số định danh của người nước ngoài;
 - b) Họ, chữ đệm và tên;
 - c) Ngày, tháng, năm sinh;
 - d) Giới tính;
 - đ) Quốc tịch;
 - e) Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, loại giấy tờ và nơi cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế.
- 2. Thông tin sinh trắc học:
 - a) Ảnh chân dung;
 - b) Vân tay.

Câu hỏi 9. Theo quy định của pháp luật, danh tính điện tử tổ chức gồm những thông tin gì?

Đáp:

Theo quy định tại Điều 9 Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về danh tính điện tử tổ chức gồm:

- 1. Mã định danh điện tử của tổ chức.
- 2. Tên tổ chức gồm tên tiếng Việt, tên viết tắt (nếu có) và tên tiếng nước ngoài (nếu có).
- 3. Ngày, tháng, năm thành lập.

4. Địa chỉ trụ sở chính.

5. Số định danh cá nhân hoặc số định danh của người nước ngoài; họ, chữ đệm và tên người đại diện theo pháp luật hoặc người đứng đầu của tổ chức.

Câu hỏi 10. Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định tài khoản định danh điện tử được cấp cho những đối tượng nào?

Đáp:

Theo quy định tại Điều 11 Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định đối tượng được cấp tài khoản định danh điện tử gồm:

1. Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên; đối với công dân Việt Nam là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

2. Người nước ngoài từ đủ 14 tuổi trở lên nhập cảnh vào Việt Nam; đối với người nước ngoài là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

3. Cơ quan, tổ chức được thành lập hoặc đăng ký hoạt động tại Việt Nam.

Câu hỏi 11. Trình tự, thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử đối với công dân Việt Nam có mấy mức độ theo Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ?

Đáp:

Theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử đối với công dân Việt Nam có hai mức độ, gồm:

- Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 1 qua ứng dụng VNeID đối với công dân đã có thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử.

- Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 tại Công an xã, phường, thị trấn hoặc nơi làm thủ tục cấp thẻ Căn cước công dân.

Như vậy, người dân có thể tự mình đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 1 trên ứng dụng VNeID. Với tài khoản định danh điện tử mức độ 2, người dân phải đến trực tiếp cơ quan Công an để thực hiện việc đăng ký.

Câu hỏi 12. Trình tự, thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử đối với công dân Việt Nam theo mức độ 1 được pháp luật quy định như thế nào?

Đáp:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ, việc đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 1 qua ứng dụng VNeID đối với công dân Việt Nam đã có thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử được thực hiện như sau:

- Công dân sử dụng thiết bị di động tải và cài đặt ứng dụng VNeID.
- Công dân sử dụng ứng dụng VNeID để nhập thông tin về số định danh cá nhân và số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử; cung cấp các thông tin theo hướng dẫn trên ứng dụng VNeID; thu nhận ảnh chân dung bằng thiết bị di động và gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử qua ứng dụng VNeID.
- Cơ quan quản lý định danh điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

Câu hỏi 13. Pháp luật quy định trình tự, thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử đối với công dân Việt Nam theo mức độ 2 như thế nào?

Đáp:

Khoản 2 Điều 14 Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với công dân Việt Nam như sau:

a) Đối với công dân đã được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử:

Công dân đến Công an xã, phường, thị trấn hoặc nơi làm thủ tục cấp thẻ Căn cước công dân để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử. Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, cung cấp thông tin về số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử và đề nghị bổ sung thông tin được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử.

Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin công dân cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử; chụp ảnh chân dung, thu nhận vân tay của công dân đến làm thủ tục để xác thực với Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử.

Cơ quan quản lý định danh điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

b) Cơ quan Công an tiến hành cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cùng với cấp thẻ Căn cước công dân với trường hợp công dân chưa được cấp Căn cước công dân gắn chip điện tử.

Câu hỏi 14. Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử đối với người nước ngoài theo mức độ 1 quy định như thế nào?

Đáp:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ, việc đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 1 đối với người nước ngoài được thực hiện như sau:

- Người nước ngoài sử dụng thiết bị di động tải và cài đặt ứng dụng VNeID.

- Người nước ngoài sử dụng ứng dụng VNeID để nhập thông tin về số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế và địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại (nếu có); cung cấp các thông tin theo hướng dẫn trên ứng dụng VNeID; thu nhận ảnh chân dung bằng thiết bị di động và gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử qua ứng dụng VNeID.

- Cơ quan quản lý định danh điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

Câu hỏi 15. Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định đối với mức độ 2, người nước ngoài cần thực hiện trình tự, thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử như thế nào?

Đáp:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ, trình tự, thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 1 đối với người nước ngoài thực hiện như sau:

- Người nước ngoài đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an hoặc Công an cấp tỉnh làm thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử, xuất trình Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, cung cấp thông tin địa chỉ

thư điện tử hoặc số điện thoại (nếu có) và đề nghị bổ sung thông tin được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử.

- Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin người nước ngoài cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử; chụp ảnh chân dung, thu nhận vân tay của người nước ngoài đến làm thủ tục để xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử.

- Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh gửi yêu cầu cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử.

- Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

Câu hỏi 16. Trình tự, thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử đối với tổ chức theo quy định của Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ gồm những nội dung gì?

Đáp:

Theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử đối với tổ chức như sau:

1. Người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu của tổ chức (đã có tài khoản định danh điện tử mức độ 2) đăng nhập ứng dụng VNeID để đăng ký tài khoản định danh điện tử cho tổ chức; cung cấp các thông tin theo hướng dẫn trên ứng dụng VNeID và gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử qua ứng dụng VNeID.

2. Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành xác thực thông tin về tổ chức trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác. Trường hợp thông tin về tổ chức chưa có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì thực hiện xác minh thông tin tổ chức và thông báo kết quả đăng ký tài khoản định danh điện tử cho người đến làm thủ tục của tổ chức qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

Câu hỏi 17. Trong thời hạn bao lâu, cơ quan có thẩm quyền sẽ giải quyết cấp tài khoản định danh điện tử cho đối tượng là công dân Việt Nam?

Đáp:

Căn cứ khoản 1 Điều 17 Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Nghị định này, cơ quan Công an có trách nhiệm giải quyết cấp tài khoản định danh điện tử cho đối tượng là công dân Việt Nam trong thời hạn như sau:

Đối với trường hợp công dân Việt Nam đã có thẻ Căn cước công dân gắn chip: Không quá 01 ngày làm việc với trường hợp cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 1, không quá 03 ngày làm việc với trường hợp cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

Đối với trường hợp công dân Việt Nam chưa có thẻ Căn cước công dân gắn chip: Không quá 07 ngày làm việc.

Câu hỏi 18. Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định thời hạn giải quyết cấp tài khoản định danh điện tử cho đối tượng là người nước ngoài là khi nào?

Đáp:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Nghị định này, cơ quan Công an có trách nhiệm giải quyết cấp tài khoản định danh điện tử cho đối tượng là người nước ngoài trong thời hạn như sau:

Không quá 01 ngày làm việc với trường hợp cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 1; không quá 03 ngày làm việc với trường hợp cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đã có thông tin về ảnh chân dung, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; không quá 07 ngày làm việc với trường hợp cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 nhưng chưa có thông tin về ảnh chân dung, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

Câu hỏi 19. Đối với tổ chức, thời hạn giải quyết cấp tài khoản định danh điện tử là bao lâu?

Đáp:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Nghị định này, cơ quan Công an có trách nhiệm giải quyết cấp tài khoản định danh điện tử trong thời hạn như sau:

- Không quá 01 ngày làm việc với trường hợp thông tin cần xác thực về tổ chức đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Không quá 15 ngày với trường hợp thông tin cần xác thực về tổ chức không có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Câu hỏi 20. Các trường hợp nào hệ thống định danh và xác thực điện tử tự động ghi nhận và khóa tài khoản định danh điện tử của công dân Việt Nam?

Đáp:

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 19 Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ, hệ thống định danh và xác thực điện tử tự động ghi nhận và khóa tài khoản định danh điện tử trong trường hợp chủ thể danh tính điện tử yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử của mình; chủ thể danh tính điện tử vi phạm điều khoản sử dụng ứng dụng VNeID; chủ thể danh tính điện tử bị thu hồi thẻ Căn cước công dân; chủ thể danh tính điện tử chết. Việc ghi nhận được thực hiện thông qua việc chủ thể danh tính điện tử khai báo trên ứng dụng VNeID hoặc việc cập nhật thông tin danh tính điện tử vào hệ thống định danh và xác thực điện tử quy định tại Điều 10 Nghị định này.

Câu hỏi 21. Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan chức năng có thẩm quyền hoặc bên sử dụng dịch vụ có quyền yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử hay không?

Đáp:

Theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 19 Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ, cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan chức năng có thẩm quyền hoặc bên sử dụng dịch vụ có yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử thì gửi đề nghị khóa tài khoản tới cơ quan Công an để xem xét, giải quyết.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, thủ trưởng cơ quan Công an nơi tiếp nhận đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử phê duyệt việc khóa tài khoản đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này và thông báo tới cơ quan, tổ chức đề nghị khóa tài khoản và chủ thể danh tính điện tử. Trường hợp từ chối khóa tài khoản thì có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Câu hỏi 22. Các trường hợp nào hệ thống định danh và xác thực điện tử tự động ghi nhận và khóa tài khoản định danh điện tử của người nước ngoài?

Đáp:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 19 Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ, hệ thống định danh và xác thực điện tử tự động ghi nhận và khóa tài khoản định danh điện tử trong trường hợp chủ thẻ danh tính điện tử yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử của mình; chủ thẻ danh tính điện tử vi phạm điều khoản sử dụng ứng dụng VNeID; chủ thẻ danh tính điện tử hết hạn sử dụng hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế; chủ thẻ danh tính điện tử hết thời hạn cư trú trên lãnh thổ Việt Nam; chủ thẻ danh tính điện tử chết. Việc ghi nhận được thực hiện thông qua việc chủ thẻ danh tính điện tử khai báo trên ứng dụng VNeID hoặc việc cập nhật thông tin danh tính điện tử vào hệ thống định danh và xác thực điện tử quy định tại Điều 10 Nghị định này.

Câu hỏi 23. Hệ thống định danh và xác thực điện tử tự động ghi nhận và khóa tài khoản định danh điện tử của tổ chức trong trường hợp nào?

Đáp:

Điểm a khoản 3 Điều 19 Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định hệ thống định danh và xác thực điện tử tự động ghi nhận và khóa tài khoản định danh điện tử trong trường hợp chủ thẻ danh tính điện tử yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử của mình; chủ thẻ danh tính điện tử vi phạm điều khoản sử dụng ứng dụng VNeID; tổ chức giải thể, dừng hoạt động theo quy định của pháp luật. Việc ghi nhận được thực hiện thông qua việc chủ thẻ danh tính điện tử khai báo trên ứng dụng VNeID hoặc việc cập nhật thông tin danh tính điện tử vào hệ thống định danh và xác thực điện tử quy định tại Điều 10 Nghị định này.

Câu hỏi 24. Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định các trường hợp nào mở khóa định danh điện tử?

Đáp:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử, có các trường hợp mở khóa định danh điện tử sau đây:

- Hệ thống định danh và xác thực điện tử tự động mở khóa ngay tài khoản định danh điện tử khi các căn cứ khóa tự động tài khoản định danh điện tử đã hết;

- Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan chức năng có thẩm quyền hoặc bên sử dụng dịch vụ có yêu cầu mở khóa tài khoản định danh điện tử thì gửi đề nghị mở khóa tài khoản tới cơ quan Công an để xem xét, giải quyết.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, thủ trưởng cơ quan Công an nơi tiếp nhận đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử phê duyệt việc mở khóa tài khoản đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này và thông báo tới cơ quan, tổ chức đề nghị mở khóa tài khoản và chủ thể danh tính điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa tài khoản thì có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Câu hỏi 25. Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về điều kiện cung cấp dịch vụ xác thực điện tử như thế nào?

Đáp:

Theo quy định tại Điều 27 Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về điều kiện cung cấp dịch vụ xác thực điện tử, cần đáp ứng các điều kiện sau:

1. Điều kiện về tổ chức, doanh nghiệp

Đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp trong Công an nhân dân.

2. Điều kiện về nhân sự

a) Người đứng đầu tổ chức, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.

b) Tổ chức, doanh nghiệp phải có nhân sự có bằng đại học trở lên chuyên ngành an toàn thông tin hoặc công nghệ thông tin hoặc điện tử viễn thông chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ, quản trị hệ thống, vận hành hệ thống, bảo đảm an toàn thông tin của hệ thống.

3. Điều kiện về kỹ thuật, quy trình quản lý cung cấp dịch vụ và phương án bảo đảm an ninh, trật tự

Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy xác nhận phải có Đề án hoạt động cung cấp dịch vụ bao gồm các tài liệu sau:

a) Phương án, quy trình hoạt động cung cấp dịch vụ xác thực điện tử bao gồm thuyết minh hệ thống công nghệ thông tin; thuyết minh phương án kỹ thuật về giải pháp công nghệ; phương án lưu trữ, bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu, bảo đảm an ninh an toàn thông tin của hệ thống cung cấp dịch vụ; phương án bảo vệ dữ liệu cá nhân, tổ chức; phương án bảo đảm an ninh, trật tự; phương án phòng

cháy và chữa cháy, dự phòng thảm họa và bảo đảm vận hành ổn định, thông suốt dịch vụ xác thực điện tử;

b) Văn bản giới thiệu về máy móc, thiết bị đang sở hữu đặt tại Việt Nam phù hợp với yêu cầu của pháp luật về phòng, chống cháy, nổ; có khả năng chống chịu lũ, lụt, động đất, nhiễu điện từ, sự xâm nhập bất hợp pháp của con người.

Câu hỏi 26. Để thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Thủ tướng Chính phủ nêu ra quan điểm chỉ đạo như thế nào?

Đáp:

Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ nêu ra 06 quan điểm chỉ đạo như sau:

1. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương và sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân là yếu tố quyết định; sự hành động đồng bộ ở các bộ, ngành, địa phương là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

2. Dữ liệu dân cư là tài nguyên quan trọng, được quản lý tập trung, thống nhất và chia sẻ trong toàn bộ hệ thống chính trị, phục vụ người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử là cơ sở để chuyển đổi số trong cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số.

3. Dữ liệu dân cư là dữ liệu gốc, các cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công dân đã, đang và sẽ xây dựng phải căn cứ vào dữ liệu gốc và có sự kết nối, chia sẻ bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí, tạo ra các giá trị mới; khuyến khích mọi nguồn lực xã hội để xây dựng, phát triển, thúc đẩy ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số; lấy phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh làm mục đích; minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước. Người dân chỉ phải cung cấp thông tin, giấy tờ một lần cho các cơ quan nhà nước khi thực hiện các thủ tục hành chính.

5. Dữ liệu dân cư phải được khai thác, sử dụng hiệu quả nhằm thúc đẩy, phát huy trí tuệ, nguồn lực và sức mạnh quốc gia; phải gắn kết với năng lực quản trị nhà nước, mang lại tiềm năng bứt phá của nền kinh tế, phản ánh giá trị

văn hóa, lịch sử và trí tuệ toàn dân trong đời sống xã hội. Việc triển khai phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư phải gắn với mục tiêu làm giàu dữ liệu, tạo nền tảng cho hoạt động thực hiện chuyển đổi số trong xã hội.

6. Việc kết nối, tích hợp, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải gắn liền bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường số.

7. Việc khai thác, ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử có ý nghĩa rất quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, mang lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài xây dựng Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2022 - 2030.

Câu hỏi 27. Mục tiêu tổng quát của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 là gì?

Đáp:

Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ xác định mục tiêu tổng quát của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

Câu hỏi 28. Các dịch vụ công thiết yếu nào được triển khai theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ?

Đáp:

Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định 25 dịch vụ công thiết yếu được triển khai theo Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

1. Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân.
2. Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân.
3. Đăng ký thường trú.
4. Đăng ký tạm trú.
5. Khai báo tạm vắng.
6. Thông báo lưu trú.
7. Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy.
8. Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội).
9. Đăng ký khai sinh.
10. Đăng ký khai tử.
11. Đăng ký kết hôn.
12. Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông.
13. Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu.
14. Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu.
15. Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí.
16. Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí.
17. Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình.
18. Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân.
19. Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ).
20. Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe.
21. Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng.

22. Cấp phiếu lý lịch tư pháp.
23. Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp.
24. Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V).
25. Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện.

PHẦN II

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

Tình huống 1. Ông Ân nghe người hàng xóm nói về Đề án 06, ông Ân muốn biết Đề án 06 quy định về những gì? Mục đích tổng quát như thế nào?

Trả lời:

Ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06).

Theo Đề án 06, mục tiêu tổng quát được đặt ra là: “*Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp*”.

Tình huống 2. Anh Nam nghe nói nhiều về Đề án 06, anh Nam muốn biết theo Đề án 06 có bao nhiêu thủ tục hành chính thiết yếu được ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư của cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cổng dịch vụ công quốc gia và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính?

Trả lời:

Theo Đề án 06, có 25 dịch vụ công thiết yếu được coi là bước đột phá trong thực hiện Đề án 06, bao gồm:

- (1) Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân;
- (2) Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân;

- (3) Đăng ký thường trú;
- (4) Đăng ký tạm trú;
- (5) Khai báo tạm vắng;
- (6) Thông báo lưu trú;
- (7) Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy;
- (8) Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội);
- (9) Đăng ký khai sinh;
- (10) Đăng ký khai tử;
- (11) Đăng ký kết hôn;
- (12) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông;
- (13) Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu;
- (14) Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu;
- (15) Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi;
- (16) Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí;
- (17) Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình;
- (18) Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân;
- (19) Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ);
- (20) Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe;
- (21) Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng;
- (22) Cấp phiếu lý lịch tư pháp;
- (23) Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp;

(24) Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện);

(25) Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện).

Tình huống 3. Trong thời gian gần đây khi theo dõi thông tin thời sự hằng ngày trên Đài Truyền hình, anh Hải thường nghe giới thiệu về Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử. Vậy, anh Hải muốn biết khi triển khai thực hiện Đề án này thì người dân và doanh nghiệp sẽ được hưởng các tiện ích như thế nào?

Trả lời:

Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 sẽ thực hiện kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở với các bộ, ngành, địa phương góp phần xây dựng Chuyển đổi số quốc gia, hướng tới 05 nhóm tiện ích cơ bản như sau:

1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Đề án đề ra mục tiêu cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu (tối thiểu 25 dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực cư trú, hộ tịch, bảo hiểm xã hội, giáo dục, y tế, đất đai, lao động...) để phục vụ người dân, doanh nghiệp trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ bằng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội: Nghiên cứu, triển khai việc ứng dụng các tính năng của chip điện tử trên thẻ căn cước công dân (CCCD) đối với các lĩnh vực tài chính, ngân hàng và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác. Tích hợp, phát triển các ứng dụng trên nền tảng hệ thống định danh và xác thực điện tử với các ứng dụng cốt lõi như: Ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, chứng khoán, điện, nước... lên ứng dụng VNEID, mã QR của thẻ CCCD gắn chip điện tử. Phát triển, hoàn thiện và triển khai hiệu quả ứng dụng di động công dân số từ VNEID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như y tế, bảo hiểm, giấy phép lái xe, ngân hàng, thanh toán điện tử, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm...

3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số: Hiện nay, công dân có rất nhiều loại giấy tờ khác nhau, như CCCD, thẻ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe, các loại bằng cấp, chứng chỉ... Nhằm tạo điều kiện

cho công dân, Đề án đặt ra mục tiêu xác thực 100% các thông tin thiết yếu, quan trọng trên ứng dụng VNEID hoặc qua thẻ CCCD gắn chip điện tử như: Thông tin tiêm chủng, xét nghiệm, giấy phép lái xe, đăng ký xe... từng bước thay thế các giấy tờ của công dân trong một số các giao dịch theo quy định pháp luật. Cung cấp các dịch vụ công, dịch vụ thương mại phục vụ tiện ích số của công dân trên ứng dụng VNEID như: dịch vụ cư trú, căn cước công dân, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và các dịch vụ khác.

4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư: Triển khai hiệu quả việc kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã có như: Cơ sở dữ liệu giáo dục, cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu thuế... đảm bảo giải quyết các thủ tục phục vụ công dân chính xác và thuận lợi.

5. Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp: Trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các thông tin đã được tích hợp, sử dụng ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin để phục vụ việc điều hành Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hoạch định chính sách kinh tế, xã hội.

Tình huống 4. Chị Quyên trình bày: rất nhiều người dân trên địa bàn chị sinh sống còn nhầm lẫn về số định danh cá nhân và tài khoản định danh điện tử. Có người cho rằng số định danh cá nhân và tài khoản định danh điện tử là một. Do đó, chị Quyên mong muốn được hiểu rõ quy định về số định danh cá nhân và tài khoản định danh điện tử được quy định như thế nào?

Trả lời:

*** Về số định danh cá nhân:** Căn cứ Điều 12 Luật Căn cước công dân năm 2014 quy định số định danh cá nhân như sau:

1. Số định danh cá nhân được xác lập từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư dùng để kết nối, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

2. Số định danh cá nhân do Bộ Công an thống nhất quản lý trên toàn quốc và cấp cho mỗi công dân Việt Nam, không lặp lại ở người khác.

3. Chính phủ quy định cấu trúc số định danh cá nhân; trình tự, thủ tục cấp số định danh cá nhân.

Số định danh cá nhân được cấp cho công dân trong trường hợp đăng ký khai sinh hoặc trong trường hợp đã đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú.

*** Về tài khoản định danh điện tử:** Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh:

Tài khoản định danh điện tử là tập hợp gồm tên đăng nhập (chính là mã số định danh cá nhân của công dân), mật khẩu (được gửi qua tin nhắn SMS cho mỗi cá nhân) hoặc hình thức xác thực khác được tạo lập bởi hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an. Tài khoản này được quản lý và xác thực trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia, do Bộ Công an phát triển.

Tình huống 5. Chị Huyền Trân được chính quyền địa phương vận động đi đăng ký tài khoản định danh điện tử. Chị muốn biết, khi được cấp tài khoản định danh điện tử sẽ mang lại những lợi ích như thế nào?

Trả lời:

Khi được cấp tài khoản định danh điện tử sẽ mang lại những lợi ích cụ thể như sau:

a) Đối với công dân

- Tạo công cụ để người dân có thể thực hiện các giao dịch trên môi trường điện tử đảm bảo tin cậy, chính xác, nhanh chóng, đơn giản, tiết kiệm, hiệu quả như thực hiện các giao dịch với phương pháp truyền thống (giấy tờ tùy thân, gặp mặt trực tiếp,...).

- Tạo ra những công cụ thật sự thuận tiện, công dân có thể giao dịch ở mọi lúc mọi nơi, đặc biệt với những giao dịch thiết yếu nhưng vẫn đảm bảo được sự quản lý chặt chẽ, an ninh, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, tránh giả mạo giúp các giao dịch được an toàn.

- Tích hợp toàn bộ các giấy tờ vào tài khoản định danh điện tử giúp công dân giảm thiểu các giấy tờ tùy thân, chỉ cần sử dụng ứng dụng định danh điện tử quốc gia là có thể đảm bảo các thông tin về giấy tờ đã được tích hợp đầy đủ hiệu lực pháp lý để sử dụng thay thế giấy tờ vật lý truyền thống cũng như sử dụng trên môi trường điện tử.

- Tạo ra tiện ích giúp công dân có thể cung cấp, chia sẻ thông tin của mình với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thông qua quét mã QR code hoặc giải pháp kỹ thuật khác đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, bảo mật, tin cậy.

- Xây dựng hệ sinh thái tạo ra tiện ích cho người dân trên mọi lĩnh vực như: dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử,

thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

b) Đối với cơ quan, tổ chức

- Cơ quan, tổ chức được kết nối đến hệ thống định danh điện tử, sử dụng định danh điện tử đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm, hiệu quả, xác thực chính xác thông tin công dân và các loại giấy tờ tùy thân đã được tích hợp.

- Các cơ quan, tổ chức có thể giảm thiểu nguồn nhân lực, tiết kiệm thời gian, giảm bớt chi phí lưu trữ và in ấn các loại giấy tờ khi người dân sử dụng định danh điện tử.

- Cơ quan, tổ chức có thể thực hiện giải quyết trực tuyến các thủ tục hành chính cho người dân đảm bảo chính xác, nhanh chóng, hiệu quả, đặc biệt giúp giữ khoảng cách, tránh tụ tập đông người trong thời điểm dịch bệnh như hiện nay.

c) Đối với doanh nghiệp

- Doanh nghiệp kết nối đến hệ thống định danh điện tử, sử dụng các dịch vụ định danh điện tử đảm bảo an toàn, nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm, hiệu quả, xác thực chính xác thông tin công dân và các loại giấy tờ tùy thân đã được tích hợp khi được sự đồng ý của công dân.

- Định danh điện tử cung cấp cho doanh nghiệp một phương thức thanh toán đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, chính xác, tiết kiệm chi phí, giảm thiểu các thủ tục về giấy tờ.

Tình huống 6. Chị Kim Anh và nhiều người dân sinh sống tại địa bàn được nghe nói đến tài khoản định danh điện tử, nên chị Kim Anh và mọi người đều muốn tìm hiểu tài khoản định danh điện tử được sử dụng như thế nào?

Trả lời:

Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử sẽ có những lợi ích như tiết kiệm được nhiều thời gian, chi phí vì không phải kê khai nhiều loại biểu mẫu, giảm nhiều khâu thủ tục khi thực hiện các giao dịch hành chính công. Công dân có thể thay thế CCCD và các loại giấy tờ mà họ đăng ký tích hợp hiển thị trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia như: giấy phép lái xe, đăng ký xe, bảo hiểm y tế... Như vậy, khi người dân giao dịch hành chính sẽ giảm tối đa các giấy tờ phải mang theo.

Công dân có thể sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện các giao dịch tài chính như thanh toán hóa đơn điện và nước, đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, chuyên tiền... Khi sử dụng tài khoản này, người dân sẽ được bảo mật thông tin, tránh bị giả mạo, giúp các giao dịch được an toàn.

Tình huống 7. Gia đình chị Hạnh đang làm công nhân ở Bình Dương. Gia đình chị chuẩn bị đi đăng ký tài khoản định danh điện tử, nhưng chị chưa biết đăng ký ở đâu và tài khoản định danh điện tử có những mức độ nào?

Trả lời:

Tùy theo nhu cầu và điều kiện của công dân để lựa chọn một trong các hình thức sau để đăng ký tài khoản định danh điện tử:

- Đến trực tiếp cơ quan công an các cấp (Tỉnh/ thành phố, Quận/ huyện, xã/phường/thị trấn) để được hướng dẫn đăng ký mở tài khoản định danh điện tử Mức 2 (Công dân có thể sử dụng Ứng dụng Định danh điện tử Quốc gia để thực hiện đặt lịch hẹn làm thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử trước khi đến Cơ quan công an).

- Thực hiện việc đăng ký tài khoản định danh điện tử Mức 1 trên ứng dụng Định danh điện tử Quốc gia (VNeID).

*** Về mức độ của tài khoản định danh điện tử gồm:**

- Mức độ 1: Tài khoản được tạo lập trong trường hợp thông tin của công dân kê khai đã được so sánh, đối chiếu tự động trùng khớp với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. **Với tài khoản mức độ 1**, công dân có thể sử dụng một số tính năng cơ bản như: phòng chống dịch (khai báo y tế, thông tin tiêm chủng,...), giải quyết dịch vụ công trực tuyến (thông báo lưu trú, đăng ký thường trú, tạm trú, khai báo tạm vắng,...).

- Mức độ 2: Tài khoản được tạo lập trong trường hợp thông tin của cá nhân kê khai đã được xác minh bằng ảnh chân dung hoặc vân tay trùng khớp với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân hoặc Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh. **Với tài khoản mức độ 2**, công dân có thể sử dụng tất cả các chức năng tiện ích mà ứng dụng định danh điện tử quốc gia cung cấp như: đăng ký tích hợp hiển thị các loại giấy tờ (Giấy phép lái xe, đăng ký xe, bảo hiểm y tế...), thực hiện các giao dịch tài chính như thanh toán hóa đơn điện, nước, đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, chuyên tiền...

Tình huống 8. Chị Thư là công dân Việt Nam, đã được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, hiện tại chị Thư muốn có tài khoản định danh điện tử nhưng chị lại không biết đăng ký tại đâu và thủ tục đăng ký ra sao. Vậy trong tình huống này, cần hướng dẫn chị Thư thực hiện trình tự, thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử như thế nào?

Trả lời:

Trình tự, thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử đối với công dân Việt Nam được quy định tại Điều 14 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ. Chị Thư có thể lựa chọn đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 1 qua ứng dụng VNelD hoặc đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

Đối với mức độ 1:

- Công dân sử dụng thiết bị di động tải và cài đặt ứng dụng VNelD.
- Công dân sử dụng ứng dụng VNelD để nhập thông tin về số định danh cá nhân và số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử; cung cấp các thông tin theo hướng dẫn trên ứng dụng VNelD; thu nhận ảnh chân dung bằng thiết bị di động và gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử qua ứng dụng VNelD.
- Cơ quan quản lý định danh điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNelD hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

Đối với mức độ 2:

- Công dân đến Công an xã, phường, thị trấn hoặc nơi làm thủ tục cấp thẻ Căn cước công dân để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử. Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, cung cấp thông tin về số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử và đề nghị bổ sung thông tin được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử.
- Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin công dân cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử; chụp ảnh chân dung, thu nhận vân tay của công dân đến làm thủ tục để xác thực với Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử.
- Cơ quan quản lý định danh điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNelD hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

Tình huống 9. Anh Tuấn được biết về nhiều tiện ích khi đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử. Nên anh cũng muốn biết rõ về điều kiện để đăng ký sử dụng tài khoản định danh điện tử được quy định như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh:

- Đối với cá nhân từ đủ 14 tuổi trở lên đăng ký tài khoản định danh điện tử thông qua ứng dụng định danh điện tử.

- Đối với cá nhân chưa đủ 14 tuổi thì đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

- Đối với người được giám hộ khác thì đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của người giám hộ.

- Các thông tin cần khai báo được thực hiện trên thiết bị điện tử khi cá nhân đăng ký tài khoản định danh điện tử gồm:

+ Số định danh cá nhân, số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (đối với người nước ngoài).

+ Họ, tên đệm và tên.

+ Ngày, tháng năm sinh.

+ Giới tính.

+ Quốc tịch (đối với người nước ngoài).

+ Số điện thoại, email.

Tình huống 10. Anh Hùng muốn biết, anh có thể sử dụng tài khoản định danh điện tử trên nhiều thiết bị cùng lúc không và cần chú ý điều gì nếu muốn sử dụng xác thực bằng vân tay/nhận dạng khuôn mặt cho ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID)?

Trả lời:

1. Theo quy định thì tài khoản định danh điện tử của công dân chỉ có thể đăng nhập trên một thiết bị duy nhất tại một thời điểm nên anh Hùng

không thể sử dụng tài khoản định danh điện tử trên nhiều thiết bị khác nhau cùng thời điểm.

2. Những điều cần chú ý nếu muốn sử dụng xác thực bằng vân tay/nhận dạng khuôn mặt cho ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) như sau:

Anh Hùng cần nhập mật khẩu của tài khoản định danh điện tử vào lần đăng nhập đầu tiên trên thiết bị, từ những lần sau công dân có thể sử dụng vân tay/ảnh mặt để xác thực thay thế mật khẩu đăng nhập bằng cách thiết lập trong ứng dụng. Khi sử dụng các dịch vụ trong ứng dụng, anh sẽ phải thực hiện xác thực bổ sung bằng vân tay/ảnh mặt và mã passcode (chỉ riêng anh mới biết). Mật khẩu tài khoản của anh được yêu cầu đặt có chữ hoa, chữ thường, số, ký tự đặc biệt (độ dài tối thiểu 8 ký tự); được yêu cầu thay đổi định kỳ (ít nhất 6 tháng/lần).

Anh Hùng cần đảm bảo thiết bị chỉ có vân tay/khuôn mặt của mình. Trường hợp có vân tay/khuôn mặt của người khác trên thiết bị đó thì nên sử dụng mật khẩu để đăng nhập và cần nhớ đăng xuất ứng dụng khi không sử dụng.

Tình huống 11. Anh Ngân cho biết: Các ứng dụng độc hại vô tình được cài trên điện thoại của anh, Anh Ngân muốn biết dữ liệu cá nhân của anh được hiển thị trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) có thể bị truy cập bất hợp pháp không?

Trả lời:

Các dữ liệu về định danh điện tử không lưu trữ trên thiết bị di động đã cài đặt ứng dụng VNeID của công dân nên các ứng dụng lạ khó có thể truy cập vào thiết bị để lấy cắp thông tin. Chỉ khi công dân đăng ký truy cập mới được hiển thị lên ứng dụng và công dân hoàn toàn biết được chính xác việc xuất trình để hiển thị thông tin cho đối tượng khác (nếu cần). Việc xuất trình (hiển thị) thông tin tương tự như xuất trình các loại giấy tờ và thẻ cứng vật lý.

Khi cán bộ chức năng có yêu cầu kiểm tra thông tin cá nhân, giấy tờ của công dân thì công dân phải “cho phép” tức là cấp quyền kiểm tra thì cán bộ chức năng mới có thể xem được thông tin trong phạm vi được phép.

Khi bên thứ 3 (bên cung cấp dịch vụ như ngân hàng, ví điện tử...; y tế, bảo hiểm, hệ thống dịch vụ công...) có nhu cầu sử dụng dữ liệu của công dân trong dịch vụ của mình thì cũng phải được sự đồng ý của công dân. Tùy vào yêu cầu về mức độ xác thực và bảo mật của bên thứ 3, thông tin công dân sẽ được ký số (chống thay đổi, chống chôi bỏ), và được mã hóa. Hệ thống của các

bên thứ 3 khi kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử đều phải được xác thực bảo mật.

Tuy nhiên để đảm bảo an toàn trước các đối tượng tội phạm công nghệ cao thì công dân không cài các ứng dụng lạ, độc hại, không chia sẻ thông tin tài khoản của mình cũng như chú ý đến việc bảo mật cho thiết bị của mình đang sử dụng ứng dụng định danh điện tử.

Tình huống 12. Anh Hoàn đã cài đặt thành công ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID). Anh Hoàn muốn biết thêm ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) này có những tính năng nào?

Trả lời:

Có rất nhiều tính năng sẽ được Bộ Công an cung cấp đến người dân thông qua ứng dụng Định danh điện tử Quốc gia (VNeID). Nổi bật trong đó là:

- Công dân khi thực hiện các dịch vụ công (đã được tích hợp trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia) sẽ tự điền thông tin vào các biểu mẫu (form) đăng ký mà không phải khai báo, điền thông tin nhiều lần giúp tiết kiệm được nhiều thời gian, chi phí cho các loại biểu mẫu kê khai, giảm nhiều khâu thủ tục cần giải quyết.

- Công dân có thể cung cấp, chia sẻ thông tin của mình với bên thứ 3 thông qua quét mã QR code hoặc giải pháp kỹ thuật khác khi hệ thống của bên thứ 3 đủ điều kiện kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- Công dân có thể thay thế căn cước công dân vật lý và các loại giấy tờ mà công dân đăng ký tích hợp hiển thị trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia như: Giấy phép lái xe, đăng ký xe, bảo hiểm y tế...

- Công dân có thể thực hiện các giao dịch tài chính (thanh toán hóa đơn điện, nước, đóng bảo hiểm xã hội, y tế, chuyển tiền...). Tất cả quy trình thực hiện giao dịch công dân có thể chủ động kiểm soát hoàn toàn, công dân sẽ được bảo mật thông tin, tránh bị giả mạo, giúp các giao dịch được an toàn.

Tình huống 13. Chị Huyền báo là gần đây, chị có nhận được cuộc gọi “lạ” tự xưng cán bộ Công an yêu cầu cung cấp các thông tin cá nhân, tài khoản ngân hàng,... để cấp tài khoản định danh điện tử. Chị Huyền muốn biết chị có nên thực hiện theo những yêu cầu trên không?

Trả lời:

Nếu chưa biết rõ yêu cầu đó đúng sai thực tế thế nào và ai là người yêu cầu, thì Chị Huyền không nên thực hiện theo yêu cầu đó. Đặc biệt, hiện nay, người dân có thể đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử qua Ứng dụng VNeID hoặc trực tiếp đến cơ quan Công an để thực hiện. Cán bộ Công an sẽ không gọi điện yêu cầu công dân cung cấp thêm thông tin cá nhân hay bất kỳ loại giấy tờ nào khác.

Đồng thời, thời gian qua, Bộ Công an đã phát hiện một số đối tượng lợi dụng những thông tin bị lộ, lọt trên mạng Internet của công dân để giả mạo Cơ quan chức năng gọi điện cho người dân yêu cầu nạn nhân đăng nhập vào website giả mạo cơ quan nhà nước để điền thông tin cá nhân, cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng, mã OTP xác thực gửi về điện thoại,... Sau đó, những đối tượng này dùng thông tin trên đăng nhập các ứng dụng Ngân hàng online, Momo, Zalopay... của nạn nhân để chiếm đoạt tài sản.

Do đó, người dân cần bình tĩnh, chú ý bảo mật thông tin cá nhân của bản thân, tuyệt đối không thực hiện theo yêu cầu từ các cuộc gọi “lạ” tự xưng cơ quan nhà nước, lực lượng công an. Nếu nhận được những cuộc gọi như trên, đề nghị người dân gọi đến số Hotline **1900.0368** (Tổng đài hướng dẫn, giải đáp thắc mắc về căn cước công dân) hoặc thông báo đến cơ quan công an gần nhất để có biện pháp kịp thời xử lý.

Tình huống 14. Anh Nam xem trên ti vi thấy nói về Luật Căn cước công dân và thẻ căn cước công dân gồm thông tin cơ bản về lai lịch, nhân dạng của công dân. Anh Nam muốn làm thẻ này thì phải làm ở đâu và thủ tục như thế nào?

Trả lời:

Luật Căn cước công dân được Quốc Hội thông qua ngày 208/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2016, trong đó quy định về thủ tục cấp thẻ Căn cước công dân, việc cấp thẻ này là để thay thế cho Chứng minh thư nhân dân.

Theo quy định tại điều 26 Luật Căn cước công dân, thì ông có thể lựa chọn một trong các nơi sau đây để làm thẻ căn cước công dân:

- Tại cơ quan quản lý căn cước công dân của Bộ Công an;
- Tại cơ quan quản lý căn cước công dân của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Tại cơ quan quản lý căn cước công dân của Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và đơn vị hành chính tương đương;

Thủ tục làm thẻ căn cước công dân được quy định tại điều 22, như sau:

- Điền vào tờ khai theo mẫu quy định;

- Người được giao nhiệm vụ thu thập, cập nhật thông tin, tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật này kiểm tra, đối chiếu thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định chính xác người cần cấp thẻ Căn cước công dân; trường hợp công dân chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì xuất trình các giấy tờ hợp pháp về những thông tin cần ghi trong tờ khai theo mẫu quy định.

Đối với người đang ở trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân thì xuất trình giấy chứng minh do Quân đội nhân dân hoặc Công an nhân dân cấp kèm theo giấy giới thiệu của thủ trưởng đơn vị;

- Cán bộ cơ quan quản lý căn cước công dân chụp ảnh, thu thập vân tay của người đến làm thủ tục;

- Cán bộ cơ quan quản lý căn cước công dân cấp giấy hẹn trả thẻ Căn cước công dân cho người đến làm thủ tục;

- Trả thẻ Căn cước công dân theo thời hạn và địa điểm trong giấy hẹn; trường hợp công dân có yêu cầu trả thẻ tại địa điểm khác thì cơ quan quản lý căn cước công dân trả thẻ tại địa điểm theo yêu cầu của công dân và công dân phải trả phí dịch vụ chuyển phát.

Trường hợp người đang mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của mình thì phải có người đại diện hợp pháp đến cùng để làm thủ tục theo quy định trên.

Tình huống 15. Anh John 25 tuổi quốc tịch Mỹ, anh đã nhập cảnh vào Việt Nam được 10 ngày, nay anh muốn đăng ký tài khoản định danh điện tử để tiện cho việc lưu trú, đi lại ở Việt Nam, nhưng anh không biết mình cần phải làm các thủ tục gì và trình tự đăng ký ra sao. Vậy trong tình huống, trình tự, thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử đối với người nước ngoài được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo thông tin trong tình huống, anh John 25 tuổi quốc tịch Mỹ, anh đã nhập cảnh vào Việt Nam được 10 ngày thuộc đối tượng được cấp tài khoản định

danh điện tử theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ. Do vậy, anh John có thể lựa chọn đăng ký tài khoản định danh điện tử đối với người nước ngoài theo mức độ 1 hoặc mức độ 2 được quy định tại Điều 15 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ như sau:

“1. Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 1

a) Người nước ngoài sử dụng thiết bị di động tải và cài đặt ứng dụng VNeID.

b) Người nước ngoài sử dụng ứng dụng VNeID để nhập thông tin về số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế và địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại (nếu có); cung cấp các thông tin theo hướng dẫn trên ứng dụng VNeID; thu nhận ảnh chân dung bằng thiết bị di động và gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử qua ứng dụng VNeID.

c) Cơ quan quản lý định danh điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

2. Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2

a) Người nước ngoài đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an hoặc Công an cấp tỉnh làm thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử, xuất trình Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, cung cấp thông tin địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại (nếu có) và đề nghị bổ sung thông tin được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử.

b) Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin người nước ngoài cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử; chụp ảnh chân dung, thu nhận vân tay của người nước ngoài đến làm thủ tục để xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử.

c) Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh gửi yêu cầu cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử.

d) Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.”

Tình huống 16. Anh Hoàng đã có Căn cước công dân gắn chip điện tử, anh vừa đăng ký tài khoản định danh điện tử tại công an xã nhưng chưa tới 03 ngày đã được cấp tài khoản, thấy vậy anh Quý cũng muốn đăng ký,

nhưng anh Quý sợ rằng mình chưa có Căn cước công dân gắn chip điện tử thì không được đăng ký. Trong tình huống này, anh Quý có được đăng ký tài khoản định danh điện tử hay không?

Trả lời:

Điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định “Cơ quan Công an tiến hành cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cùng với cấp thẻ Căn cước công dân với trường hợp công dân chưa được cấp Căn cước công dân gắn chip điện tử.”

Trong trường hợp này, nếu anh Quý đã đủ điều kiện để cấp Căn cước công dân gắn chip điện tử nhưng anh chưa được cấp thì vẫn được đăng ký tài khoản định danh điện tử ở mức độ 2. Cụ thể là đăng ký tại cơ quan Công an xã, phường, thị trấn, lúc này cơ quan Công an sẽ tiến hành cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cùng với cấp thẻ Căn cước công dân.

Tình huống 17. Chị Ngọc và gia đình (đều là công dân Việt Nam) đã có thẻ Căn cước công dân gắn chip. Hôm qua, gia đình chị Ngọc vừa đến cơ quan Công an nộp hồ sơ đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2. Chị Ngọc muốn biết trong thời hạn bao lâu, cơ quan có thẩm sẽ giải quyết cấp tài khoản định danh điện tử cho gia đình chị?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Nghị định này, cơ quan Công an có trách nhiệm giải quyết cấp tài khoản định danh điện tử trong thời hạn như sau:

Đối với trường hợp công dân Việt Nam đã có thẻ Căn cước công dân gắn chip: Không quá 01 ngày làm việc với trường hợp cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 1, không quá 03 ngày làm việc với trường hợp cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2. **Đối với trường hợp công dân Việt Nam chưa có thẻ Căn cước công dân gắn chip:** Không quá 07 ngày làm việc.

Đối với người nước ngoài: Không quá 01 ngày làm việc với trường hợp cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 1; không quá 03 ngày làm việc với trường hợp cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đã có thông tin về ảnh chân dung, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; không quá 07 ngày làm việc với trường hợp cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2

nhưng chưa có thông tin về ảnh chân dung, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

Đối với tổ chức:

Không quá 01 ngày làm việc với trường hợp thông tin cần xác thực về tổ chức đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Không quá 15 ngày với trường hợp thông tin cần xác thực về tổ chức không có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Như vậy, trong trường hợp thành viên gia đình chị Ngọc đều là công dân Việt Nam đã có thẻ Căn cước công dân gắn chíp, thời hạn cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 là không quá 03 ngày làm việc.

Tình huống 18. Sau khi được cấp tài khoản định danh điện tử, chị Kha không biết làm sao để kích hoạt tài khoản này. Anh Hùng (bạn chị Kha) khuyên chị Kha nên đến Công an xã để thực hiện việc kích hoạt tài khoản định danh điện tử. Chị Kha cảm thấy phiền phức vì phải di chuyển nhiều lần. Trong trường hợp này, chị Kha muốn biết pháp luật quy định việc kích hoạt tài khoản định danh điện tử được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Điều 18 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định kích hoạt tài khoản định danh điện tử như sau:

- Chủ thể danh tính điện tử thực hiện kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNelD trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả cấp tài khoản định danh điện tử.

- Sau 07 ngày, nếu tài khoản định danh điện tử không được kích hoạt, chủ thể danh tính điện tử liên hệ với cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông qua tổng đài tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu về định danh và xác thực điện tử để thực hiện việc kích hoạt tài khoản.

Tình huống 19. Anh Minh đã thôi quốc tịch Việt Nam và nhập quốc tịch Đức, chị Sang (bạn của anh Minh) hỏi rằng khi anh Minh thôi quốc tịch Việt Nam như vậy thì tài khoản định danh điện tử của anh có bị khóa hay không. Anh Minh trả lời là không, vì việc anh Minh thôi quốc tịch không vi phạm điều khoản sử dụng ứng dụng VNelD và anh cũng không yêu cầu khóa tài khoản nên hệ thống sẽ không tự động khóa. Vậy trong tình huống này, quan điểm của anh Minh có đúng hay không?

Trả lời:

Điểm a khoản 1 Điều 19 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định như sau:

“Hệ thống định danh và xác thực điện tử tự động ghi nhận và khóa tài khoản định danh điện tử trong trường hợp chủ thể danh tính điện tử yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử của mình; chủ thể danh tính điện tử vi phạm điều khoản sử dụng ứng dụng VNelD; chủ thể danh tính điện tử bị thu hồi thẻ Căn cước công dân; chủ thể danh tính điện tử chết. Việc ghi nhận được thực hiện thông qua việc chủ thể danh tính điện tử khai báo trên ứng dụng VNelD hoặc việc cập nhật thông tin danh tính điện tử vào hệ thống định danh và xác thực điện tử quy định tại Điều 10 Nghị định này.”

Trong trường hợp này, ngoài trường hợp chủ thể danh tính điện tử yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử của mình hoặc chủ thể danh tính điện tử vi phạm điều khoản sử dụng ứng dụng VNelD như anh Minh nói còn có các trường hợp chủ thể danh tính điện tử bị thu hồi thẻ Căn cước công dân hoặc chủ thể danh tính điện tử chết thì hệ thống định danh và xác thực điện tử tự động ghi nhận và khóa tài khoản định danh điện tử.

Bên cạnh đó, việc anh Minh thôi quốc tịch Việt Nam thuộc một trong các trường hợp thẻ Căn cước công dân bị thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Căn cước công dân năm 2014.

Như vậy, tình huống của anh Minh thuộc trường hợp chủ thể danh tính điện tử bị thu hồi thẻ Căn cước công dân nên hệ thống định danh và xác thực điện tử sẽ tự động ghi nhận và khóa tài khoản định danh điện tử của anh.

Tình huống 20. Anh Phong đang sử dụng tài khoản định danh điện tử trên điện thoại di động. Tuy nhiên, trong một lần sơ suất, anh Phong bị mất chiếc điện thoại này. Do lo ngại bị lộ thông tin cá nhân nên anh Phong muốn khóa tài khoản định danh điện tử của mình. Tuy nhiên, anh Phong lo ngại sau này không biết yêu cầu mở khóa bằng cách nào. Trong tình huống này, pháp luật quy định như thế nào về hình thức yêu cầu khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử?

Trả lời:

Khoản 5 Điều 19 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định 03 hình thức yêu cầu khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, cụ thể:

- Chủ thể danh tính điện tử thực hiện theo các bước hướng dẫn trên ứng dụng VNelD để yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử.

- Chủ thể danh tính điện tử liên hệ với tổng đài tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu về định danh và xác thực điện tử, cung cấp thông tin xác thực chủ tài khoản định danh điện tử để yêu cầu khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử.

- Chủ thể danh tính điện tử đến cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử, cung cấp thông tin xác thực chủ tài khoản định danh điện tử để yêu cầu khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử.

Tình huống 21. Ông Linh cho rằng mọi tổ chức, doanh nghiệp đều có quyền cung cấp dịch vụ xác thực điện tử và Giấy xác nhận chỉ bị thu hồi trong trường hợp tổ chức, doanh nghiệp đó bị giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp này, ý kiến của ông Linh có đúng theo quy định của pháp luật về dịch vụ xác thực điện tử hay không?

Trả lời:

Ý kiến của ông Linh trong trường hợp này là chưa chính xác. Vì theo khoản 1 Điều 27 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định điều kiện về tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xác thực điện tử chỉ có thể là đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp trong Công an nhân dân chứ không phải mọi tổ chức, doanh nghiệp đều có quyền cung cấp dịch vụ xác thực điện tử.

Đối với việc thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử, theo khoản 1 Điều 30 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ, tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử bị thu hồi Giấy xác nhận trong các trường hợp sau đây:

- Tổ chức, doanh nghiệp không hoạt động liên tục từ 06 tháng trở lên;
- Bị giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật;
- Không tiếp tục cung cấp dịch vụ;
- Vi phạm pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng.

Tình huống 22. Chị Dung nghi ngờ có người đang sử dụng trái phép danh tính điện tử của mình, chị Thùy khuyên chị Dung nên thông báo với tổ chức cung cấp dịch vụ và yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử. Tuy nhiên, chị Dung nói rằng hệ thống định danh và xác thực điện tử sẽ tự động

ghi nhận và khóa tài khoản định danh điện tử khi có người sử dụng trái phép. Trong tình huống này, quan điểm của chị Dung có phù hợp với quy định của pháp luật hay không?

Trả lời:

Quan điểm của chị Dung là chưa đúng. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 19 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ, hệ thống định danh và xác thực điện tử tự động ghi nhận và khóa tài khoản định danh điện tử trong trường hợp chủ thẻ danh tính điện tử yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử của mình; chủ thẻ danh tính điện tử vi phạm điều khoản sử dụng ứng dụng VNeID; chủ thẻ danh tính điện tử bị thu hồi thẻ Căn cước công dân; chủ thẻ danh tính điện tử chết.

Ngoài ra, khoản 3 Điều 32 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định chủ thẻ danh tính điện tử phải có trách nhiệm thông báo ngay cho tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử khi mất kiểm soát phương tiện xác thực hoặc phát hiện có người sử dụng trái phép danh tính điện tử của mình hoặc lý do khác có thể gây mất an toàn sử dụng dịch vụ.

Như vậy, trong trường hợp này, khi phát hiện có người đang sử dụng trái phép danh tính điện tử của mình, chị Dung phải có trách nhiệm thông báo ngay cho tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử.

Tình huống 23. Anh Tùng được cấp thẻ Căn cước công dân vào năm 2022, đến năm 2023, anh muốn đăng ký tài khoản định danh điện tử. Vậy, trong trường hợp này, cơ quan nào có thẩm quyền cấp tài khoản định danh điện tử cho anh Tùng?

Trả lời:

Căn cứ tại Điều 20 Nghị định 59/2022/NĐ-CP quy định về thẩm quyền cấp tài khoản định danh điện tử, quyết định khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử như sau:

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an có thẩm quyền cấp tài khoản định danh điện tử; quyết định khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử tự động trên hệ thống định danh và xác thực điện tử và đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử của cơ quan cấp cục hoặc tương đương trở lên.

2. Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử đối với đề nghị được tiếp nhận tại Công an cấp tỉnh.

3. Trưởng Công an cấp huyện quyết định khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử đối với đề nghị được tiếp nhận tại Công an cấp huyện.

4. Trưởng Công an cấp xã quyết định khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử đối với đề nghị được tiếp nhận tại Công an cấp xã.

Tình huống 24. Anh Hải là công dân Việt Nam, là đối tượng được cấp tài khoản định danh điện tử, trong lúc anh Hải đang chuẩn bị giấy tờ để đi đến Công an xã đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử. Mẹ anh Hải dặn anh rằng cần phải mang theo tiền để đóng phí. Vậy pháp luật quy định chi phí cấp, sử dụng tài khoản định danh điện tử như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ, chủ thể danh tính điện tử là cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam không phải thanh toán chi phí đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử và chi phí sử dụng tài khoản định danh điện tử do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập.

Trong tình huống này, anh Hải khi đến cơ quan Công an để đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử thì sẽ không phải thanh toán chi phí đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử và chi phí sử dụng tài khoản định danh điện tử do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập.

Tình huống 25. Anh Tuấn hiện đang sử dụng. Tuy nhiên, gần đây khi trích lục Giấy Khai sinh, anh Tuấn phát hiện thông tin ngày, tháng, năm sinh trên Chứng minh nhân dân không khớp với Giấy khai sinh. Tuy nhiên, do Chứng minh nhân dân vẫn còn thời hạn sử dụng nên anh Tuấn dự định đợi đến khi hết thời hạn sẽ thực hiện đăng ký lại thẻ Căn cước công dân có gắn chip. Vậy, việc anh Tuấn không thực hiện đổi thẻ CCCD gắn chip khi có thay đổi về ngày, tháng, năm sinh có vi phạm quy định của pháp luật hay không?

Trả lời:

Điều 5 Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân quy định 6 trường hợp phải đổi, cấp lại Chứng minh nhân dân như sau:

- CMND hết thời hạn sử dụng là 15 năm kể từ ngày cấp (hướng dẫn bởi Mục 2 Phần II Thông tư 04/1999/TT-BCA).
- CMND hư hỏng không sử dụng được.
- Thay đổi họ, tên, chữ đệm, ngày, tháng, năm sinh.
- Thay đổi nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ngoài phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Thay đổi đặc điểm nhận dạng.
- Bị mất CMND.

Theo tình huống nêu trên, anh Tuấn thuộc một trong những trường hợp cần thực hiện việc đổi Chứng minh nhân dân sang Căn cước công dân có gắn chip điện tử.

Nếu anh Tuấn không thực hiện đổi Chứng minh nhân dân thì có thể bị phạt do không thực hiện đúng quy định của pháp luật về cấp, đổi, cấp lại thẻ CCCD.

Đối với trường hợp vi phạm quy định về cấp, quản lý, sử dụng Giấy CMND, CMND hoặc thẻ CCCD, điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định, phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 300.000 đến 500.000 đồng trong trường hợp không thực hiện đúng quy định của pháp luật về cấp, đổi, cấp lại thẻ CCCD.

Mức phạt này cũng được áp dụng cho người không nộp lại CMND/CCCD cho cơ quan có thẩm quyền khi được thôi, bị tước quốc tịch, bị hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam; không nộp lại CMND/CCCD cho cơ quan thi hành lệnh tạm giữ, tạm giam, cơ quan thi hành án phạt tù, cơ quan thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tình huống 26. Từ trước đến nay, Sổ hộ khẩu là giấy tờ quen thuộc để chứng minh thông tin cư trú của một người. Chính vì vậy, khi báo, đài đưa tin đến ngày 01/01/2023, Sổ hộ khẩu giấy bị hết giá trị sử dụng, chị Phấn thắc mắc không biết sẽ phải dùng giấy tờ gì thay thế để xác nhận thông tin cư trú của mình và thành viên gia đình?

Trả lời:

Ngày 13/11/2020, tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Cư trú, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2021. Theo đó, Điều 38 Luật Cư

trú năm 2020 quy định: “*Khi công dân thực hiện các thủ tục đăng ký, khai báo về cư trú dẫn đến thay đổi thông tin trong Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú thì cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm thu hồi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú đã cấp, thực hiện điều chỉnh, cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú theo quy định của Luật này và không cấp mới, cấp lại Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú*”.

Để việc triển khai thực hiện quy định của Luật Cư trú thống nhất, đồng bộ, hiệu quả nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà cho công dân trong thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân (*Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú có giá trị đến hết ngày 31/12/2022*), ngày 22/8/2022, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an ban hành Công văn 5672/C06-TTDLDC về phối hợp triển khai thi hành Luật Cư trú 2020.

Theo đó, hướng dẫn về 07 cách sử dụng thông tin công dân thay thế sổ hộ khẩu, sổ tạm trú như sau:

1. Phương thức sử dụng Căn cước công dân gắn chip điện tử là giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường trú

Tại khoản 1 Điều 3, Điều 18 và Điều 20 Luật Căn cước công dân 2014 quy định căn cước công dân là thông tin cơ bản về lai lịch, nhân dạng của công dân;

Khi công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không được yêu cầu công dân xuất trình thêm giấy tờ khác chứng nhận các thông tin về căn cước công dân;

Các thông tin trên mặt thẻ Căn cước công dân, gồm:

- Ảnh;
- Số thẻ Căn cước công dân (số định danh cá nhân);
- Họ, chữ đệm và tên khai sinh;
- Ngày, tháng, năm sinh;
- Giới tính;
- Quốc tịch;
- Quê quán;

- Nơi thường trú;
- Ngày, tháng, năm hết hạn;
- Đặc điểm nhân dạng;
- Vân tay;
- Ngày, tháng, năm cấp thẻ;
- Họ, chữ đệm và tên, chức danh, chữ ký của người cấp thẻ.

2. Phương thức sử dụng thiết bị đọc mã QRCode trên thẻ Căn cước công dân gắn chip

Công dân, cơ quan, tổ chức sử dụng thiết bị đọc QRCode (theo tiêu chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) tích hợp với máy tính hoặc thiết bị di động để đọc thông tin công dân từ mã QRCode trên thẻ CCCD.

Các thông tin gồm:

- Số CCCD;
- Số CMND 9 số;
- Họ và tên;
- Ngày sinh;
- Giới tính;
- Nơi thường trú;
- Ngày cấp CCCD.

3. Phương thức sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ Căn cước công dân

Công dân, cơ quan, tổ chức sử dụng thiết bị đọc thông tin trong chip trên thẻ CCCD phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự...

Thiết bị này do Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội nghiên cứu kết hợp sản xuất. Hiện nay, Công an cấp huyện đã được trang cấp và đang sử dụng.

Các thông tin gồm:

- Họ, chữ đệm và tên khai sinh;
- Ngày, tháng, năm sinh;

- Giới tính;
- Quê quán;
- Dân tộc;
- Tôn giáo;
- Quốc tịch;
- Nơi thường trú;
- Họ, chữ đệm và tên của cha, mẹ, vợ hoặc chồng;
- Số chứng minh đã được cấp;
- Ngày cấp;
- Ngày hết hạn (của thẻ CCCD);
- Đặc điểm nhận dạng;
- Ảnh chân dung;
- Trích chọn vân tay;
- Số thẻ Căn cước công dân (số định danh cá nhân).

4. Phương thức tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong CSDLQG về dân cư để sử dụng khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự

Bước 1: Công dân truy cập trang web dân cư quốc gia theo địa chỉ: <https://dichvucong.dancuquocgia.gov.vn>

Bước 2: Đăng nhập tài khoản/ mật khẩu truy cập (*sử dụng tài khoản Cổng DVC quốc gia*); xác thực nhập mã OTP được hệ thống gửi về điện thoại.

Bước 3: Tại trang chủ, truy cập vào chức năng “Thông tin công dân” và nhập các thông tin theo yêu cầu: Họ tên, số định danh cá nhân, ngày sinh, số điện thoại, mã xác nhận. Sau đó, nhấn Tìm kiếm.

Bước 4: Thông tin cơ bản của công dân sẽ hiển thị trên màn hình gồm:

- Họ, chữ đệm và tên khai sinh;
- Ngày, tháng, năm sinh;
- Giới tính;

- Nơi đăng ký khai sinh;
- Quê quán;
- Nơi thường trú;
- Số định danh cá nhân;
- Số chứng minh nhân dân.

5. Phương thức sử dụng ứng dụng VNeID hiển thị các thông tin trên các thiết bị điện tử để phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự theo Quyết định 34/2021/QĐ-TTg

Bước 1: Công dân đến cơ quan Công an đăng ký tài khoản mức 2; thực hiện cài đặt ứng dụng VNeID;

Thực hiện kích hoạt tài khoản trên thiết bị di động khi nhận được tin nhắn thông báo đăng ký tài khoản thành công theo các bước trong ứng dụng VNeID.

Bước 2: Sau khi được kích hoạt, việc sử dụng tài khoản định danh điện tử như sau:

(1) Công dân thực hiện đăng nhập một lần trên cổng dịch vụ công quốc gia (liên thông với cổng dịch vụ công của các Bộ, ngành, địa phương) với tên tài khoản là số định danh cá nhân và mật khẩu để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

Tùy từng dịch vụ công trực tuyến, thông tin của công dân sẽ được điền vào biểu mẫu điện tử (Form), người dân không phải điền và không sửa được thông tin.

Các thông tin (tùy theo dịch vụ) gồm:

- Họ, chữ đệm và tên khai sinh;
- Ngày, tháng, năm sinh;
- Giới tính;
- Quê quán;
- Dân tộc;
- Tôn giáo;
- Quốc tịch;

- Nơi thường trú;
- Họ, chữ đệm và tên của cha, mẹ, vợ hoặc chồng;
- Số chứng minh đã được cấp;
- Ngày cấp;
- Ngày hết hạn (của thẻ CCCD);
- Đặc điểm nhận dạng;
- Ảnh chân dung;
- Trích chọn vân tay;
- Số thẻ Căn cước, công dân (số định danh cá nhân).

(2) Sử dụng các thông tin hiển thị trên VNeID:

Công dân sử dụng tài khoản, mật khẩu đăng nhập ứng dụng VNeID trên thiết bị di động. Các thông tin căn cước công dân, thông tin dân cư được tích hợp hiển thị trên ứng dụng VNeID để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và các giao dịch của người dân.

Thông tin hiển thị trên VNeID gồm:

- Số CCCD;
- Họ và tên;
- Ngày sinh;
- Giới tính;
- Quốc tịch;
- Quê quán;
- Nơi thường trú;
- CCCD có giá trị đến;
- Đặc điểm nhận dạng;
- Ngày cấp, Số điện thoại.

(3) Các doanh nghiệp, tổ chức kết nối trực tiếp với hệ thống định danh xác thực điện tử của Bộ Công an để sử dụng xác thực điện tử tài khoản định danh điện tử của người dân.

6. Phương thức sử dụng giấy xác nhận thông tin về cư trú ban hành kèm theo Thông tư 56/2021/TT-BCA

- Công dân trực tiếp đến cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú của công dân để đề nghị cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc gửi yêu cầu xác nhận thông tin về cư trú qua dịch vụ công trực tuyến khi cần thiết, bao gồm:

- + Công dịch vụ công quốc gia;
- + Công dịch vụ công Bộ Công an;
- + Công dịch vụ công quản lý cư trú.

- Cơ quan đăng ký cư trú sẽ cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú cho công dân dưới hình thức văn bản hoặc văn bản điện tử theo yêu cầu của công dân.

- Giấy xác nhận thông tin về cư trú có giá trị 30 ngày kể từ ngày cấp và có giá trị 6 tháng kể từ ngày cấp đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Cư trú 2020 xác nhận về việc khai báo cư trú như sau:

+ Nơi cư trú của người không có cả nơi thường trú và nơi tạm trú do không đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú là nơi ở hiện tại của người đó;

+ Trường hợp không có địa điểm chỗ ở cụ thể thì nơi ở hiện tại được xác định là đơn vị hành chính cấp xã nơi người đó đang thực tế sinh sống, Người không có nơi thường trú, nơi tạm trú phải khai báo thông tin về cư trú với cơ quan đăng ký cư trú tại nơi ở hiện tại.

- Thời gian qua, Bộ Công an cũng đã chỉ đạo Công an các địa phương triển khai thực hiện hiệu quả, tạo điều kiện tối đa cho công dân khi giải quyết thủ tục cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú để thực hiện thủ tục hành chính khi có yêu cầu.

Mẫu giấy Xác nhận thông tin về cư trú (mẫu CT07 ban hành kèm Thông tư 56/2021/TT-BCA) đã có đầy đủ thông tin cá nhân, thông tin về nơi cư trú của công dân, thông tin về chủ hộ, mối quan hệ của các thành viên trong hộ gia đình, cụ thể:

- + Số định danh cá nhân;
- + Họ, chữ đệm và tên khai sinh;

- + Ngày, tháng, năm sinh;
- + Giới tính;
- + Quê quán;
- + Dân tộc;
- + Tôn giáo;
- + Quốc tịch;
- + Nơi thường trú;
- + Nơi tạm trú;
- + Nơi ở hiện tại;
- + Họ tên chủ hộ, số định danh chủ hộ và Quan hệ với chủ hộ;
- + Họ, chữ đệm và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, số định danh cá nhân của các thành viên hộ gia đình và quan hệ với chủ hộ.

7. Phương thức sử dụng Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư Thông tư 59/2021/TT-BCA

- Bộ Công an đã chỉ đạo thực hiện cấp Thông báo số định danh và thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho 100% người dân chưa được cấp CCCD trên toàn quốc để người dân sử dụng giải quyết các thủ tục hành chính, các giao dịch dân sự cần chứng minh nơi cư trú của công dân.

- Các thông tin trên Thông báo số định danh cá nhân:

- + Họ, chữ đệm và tên khai sinh;
- + Ngày, tháng, năm sinh;
- + Giới tính;
- + Nơi đăng ký khai sinh;
- + Quê quán;
- + Dân tộc;
- + Tôn giáo;
- + Quốc tịch;
- + Tình trạng hôn nhân;

- + Nơi thường trú;
- + Nơi ở hiện tại;
- + Quan hệ với chủ hộ;
- + Nhóm máu;
- + Họ, chữ đệm và tên, của cha, mẹ;
- + Số định danh cá nhân.